

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

Phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB để thực hiện dự án: Nâng cấp đường tỉnh 133
đoạn Km0 - Km21 huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu

Địa điểm: Trên địa bàn xã Thân Thuộc, Nậm Cắn, huyện Tân Uyên

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2024 của UBND huyện Tân Uyên)

Biểu số 01

Đơn vị tính: Đồng

STT	Mã hiệu	Nội dung danh mục bồi thường	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	$7=(5 \times 6)$	(8)
	*	Bồi thường, hỗ trợ trực tiếp:					80.664.135	
		<i>Trong đó:</i>					80.664.135	
		Bồi thường về đất:					6.055.150	
		Bồi thường về cây cối hoa màu:					4.716.600	
		Bồi thường về tài sản vật kiến trúc:					41.854.435	
		Chính sách hỗ trợ					28.037.950	
Bản Chom Chăng - xã Thân Thuộc								
1		Hộ gia đình ông bà: Trương Xuân Khu (Phạm Thị Hảo) - Bản Chom Chăng						
		Số CCCD: 035057006294 Cấp ngày: 17/11/2022						
		Địa chỉ: bản Chom Chăng, xã Thân Thuộc, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu						
		Nguồn gốc tài sản gia đình tự xây dựng năm 2004 sử dụng ổn định, không tranh chấp						
		Tổng tiền bồi thường hỗ trợ (=a+b)					15.700.828	
	a	Bồi thường về tài sản vật kiến trúc khác					15.610.628	
	7.5	Nhà bán mái khung sắt lợp tôn (6,4m x 3,1m)		m ²	19,8	461.340	9.152.986	
	2.2	Sân phơi đường đi bằng BT đá dăm hoàn chỉnh (7,4m x 7,1m)		m ²	52,5	107.690	5.658.033	
	8.1	Rãnh thoát nước ngoài nhà, xây gạch có nắp BTCT, trát hoàn chỉnh (3,5m)		md	3,5	218.460	764.610	
	-	Ống nước HDPE đường kính 21mm (7m)		m	7,0	5.000	35.000	
	b	Bồi thường về cây cối hoa màu					90.200	
		Cây cau cảnh		Cây	1,0	90.200	90.200	

STT	Mã hiệu	Nội dung danh mục bồi thường	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
2		Hộ gia đình ông (bà): La Văn Dũng (Lò Thị Hoà) - Bản Chom Chăng						
		Số CCCD:						
		Địa chỉ: bản Chom Chăng, xã Thân Thuộc, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu						
		Nguồn gốc tài sản gia đình tự xây dựng năm 2013 sử dụng ổn định, không tranh chấp						
		Tổng tiền bồi thường hỗ trợ (=a)					489.600	
	a	Bồi thường về tài sản vật kiến trúc khác					489.600	
	-	Ổng nước HDPE đường kính 110mm (2 ống x 4m)		m	8,0	61.200	489.600	
Bản Tạng Đán- xã Thân Thuộc								
3		Hộ gia đình ông (bà): Lò Văn Chung (Lò Thị Hoa) - Bản Tạng Đán						
		Số CCCD:						
		Địa chỉ: bản Tạng Đán, xã Thân Thuộc, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu						
		Tổng tiền bồi thường hỗ trợ (=a)					1.514.600	
	a	Bồi thường về cây cối hoa màu					1.514.600	
		Cây mít trồng năm hai		Cây	2,0	335.900	671.800	
		Cây bưởi trồng năm hai		Cây	4,0	146.200	584.800	
		Cây ổi trồng năm hai		Cây	4,0	64.500	258.000	
4		Hộ gia đình ông (bà): Vì Văn Đăm - Bản Tạng Đán						
		Số CCCD:						
		Địa chỉ: bản Tạng Đán, xã Thân Thuộc, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu						
		Tổng tiền bồi thường hỗ trợ (=a)					2.123.500	
	a	Bồi thường về cây cối hoa màu					2.123.500	
		Cây bơ trồng năm ba		Cây	2,0	493.400	986.800	
		Cây mít trồng năm hai		Cây	3,0	335.900	1.007.700	
		Cây ổi trồng năm hai		Cây	2,0	64.500	129.000	

STT	Mã hiệu	Nội dung danh mục bồi thường	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
Bản Nà Hoi + Nà Ban - xã Thân Thuộc								
5		Hộ gia đình ông (bà): Tòng Văn Kim (Hoàng Thị Din) - Bản Nà Hoi						
		Số CCCD: 012074000630 Cấp ngày 28/6/2022						
		Địa chỉ: bản Nà Hoi, xã Thân Thuộc, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu						
		Nguồn gốc tài sản gia đình tự xây dựng năm 2013 sử dụng ổn định, không tranh chấp						
		Tổng tiền bồi thường hỗ trợ (=a)					<u>25.754.207</u>	
	a	Bồi thường về tài sản vật kiến trúc khác					<u>25.754.207</u>	
	1.3	Chuồng dê có ván sàn, khung cột gỗ, ghép tre, gỗ xung quanh, lợp fibro xi măng (9,3m x 6m)		m ²	55,8	371.690	20.740.302	
	5.11	Tường rào lưới thép B40, thép phi 3,4 (cánh cổng chuồng dê) (1,7m x 1,5m)		m ²	2,6	169.950	433.373	
	5.12	Tường rào lưới thép B40, thép phi 3,4		m ²	12,5	138.160	1.720.092	
	9.2	Kè đá xây bằng đá (16m x 0,3m x 1,1)		m ³	5,3	541.750	2.860.440	
Bản Nà Phát - xã Nậm Cắn								
6		Hộ gia đình ông (bà): Lò Văn Hoa (Lò Thị Tền) - Bản Nà Phát						
		Số CCCD: 012080002850 Cấp ngày: 9/5/2021						
		Địa chỉ: bản Nà Phát, xã Nậm Cắn, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu						
		Nguồn gốc đất: Thửa đất số: 235, tờ bản đồ số 40 gia đình được bố mẹ là ông Lò Văn O (mẹ là bà Lò Thị Dọn) khai hoang từ năm 1990, đến năm 2000 bố mẹ cho tặng lại cho con trai và con dâu là ông Lò Văn Hoa (con dâu là Lò Thị Tền), gia đình sử dụng ổn định không tranh chấp.						
		Tổng tiền bồi thường hỗ trợ (=a+b)					<u>25.093.100</u>	
	a	Bồi thường về đất:					<u>6.055.150</u>	
		Đất trồng cây hàng năm, VT1		m ²	174,5	34.700	6.055.150	
	b	Chính sách hỗ trợ					<u>19.037.950</u>	

STT	Mã hiệu	Nội dung danh mục bồi thường	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
		Thưởng đối với hộ sử dụng đất nông nghiệp bàn giao mặt bằng đúng tiến độ theo thời hạn phải bàn giao đất		m ²	174,5	5.000	872.500	
		Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm đối với hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi đất nông nghiệp đang sử dụng (hỗ trợ bằng 3 lần giá đất trồng cây hàng năm, vị trí 1)		m ²	174,5	104.100	18.165.450	
7		Hộ gia đình bà: Lê Thị Được - Bản Tạng Đán, xã Thân Thuộc						
		Số CCCD:						
		Địa chỉ: bản Tạng Đán, xã Thân Thuộc, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu						
		Nguồn gốc đất: Thửa đất số: 145 tờ bản đồ trích đo số 8 được cấp GCNQSDĐ số BS088105 cấp ngày 13/11/2013 đứng tên bà Lê Thị Được sử dụng ổn định, không tranh chấp.						
		Tổng tiền bồi thường hỗ trợ (=a)					9.000.000	
	a	Chính sách hỗ trợ					9.000.000	
		Hỗ trợ làm đường nước		Hộ	1,0	2.000.000	2.000.000	
		Hỗ trợ lắp điện chiếu sáng		Hộ	1,0	2.000.000	2.000.000	
		Hỗ trợ kinh phí làm thủ tục rời nhà cũ nhận nhà mới		Hộ	1	1.000.000	1.000.000	
		Hỗ trợ chi phí di chuyển (Di chuyển dưới 10 km)		Hộ	1,0	4.000.000	4.000.000	
Bản Phiêng Lú- xã Nậm Cắn								
8		Hộ gia đình ông (bà): Giàng A Vàng (Vị Thị Muôn) - Bản Phiêng Lú						
		Số CCCD: 012189000885: Cấp ngày 17/4/2021						
		Địa chỉ: bản Phiêng Lú, xã Nậm Cắn, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu						
		Tổng tiền bồi thường hỗ trợ (=a)					988.300	
	a	Bồi thường về cây cối hoa màu					988.300	
		Cây mít trồng năm ba		Cây	1,0	451.700	451.700	

STT	Mã hiệu	Nội dung danh mục bồi thường	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
		Cây sa nhân trồng năm hai		Khóm	5,0	30.800	154.000	
		Cây bưởi trồng năm hai		Cây	2,0	146.200	292.400	
		Cây cau cảnh		Cây	1,0	90.200	90.200	